TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 06 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Thôn MS, xã HT, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Nìu Thị Ng, sinh năm 1995.
HKTT: Thôn MS, xã HT, tỉnh Hưng Yên.
Địa chỉ: Thôn MD, phường PL, tỉnh Bắc Ninh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Văn Tiến A, sinh ngày 31/10/2017.
- Cháu Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 04/6/2020.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu Tiến A, Tr: Anh Nguyễn Văn D và chị Nìu Thị Ng - Bố, mẹ đẻ các cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn D và chị Nìu Thị Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Nìu Thị Ng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Tiến A, sinh ngày 31/10/2017, Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 04/6/2020. Anh chị thỏa thuận giao cháu Tiến A và cháu Tr cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh D.

Chị Ng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh D và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị Ng thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0004113 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên.

Hoàn trả anh Nguyễn Văn D số tiền 150.000đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện khu vực 1-Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 1-Hưng Yên;
- UBND xã HT (GCNKH số 33 ngày 27/11/2017);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
-Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý